

Năm 2021, tổng kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) (không bao gồm 16 nghìn tỷ đồng vốn chương trình mục tiêu quốc gia chưa được Thủ tướng Chính phủ giao) là hơn 584 nghìn tỷ đồng, gồm hơn 74 nghìn tỷ đồng vốn kế hoạch kéo dài các năm trước sang năm 2021 và hơn 510 nghìn tỷ đồng kế hoạch vốn giao trong năm 2021.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, thực hiện chi NSNN 6 tháng đầu năm ước đạt 694,4 nghìn tỷ đồng, bằng 41,2% dự toán. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 28,1% dự toán, chi trả nợ lãi đạt 51,6% dự toán, chi thường xuyên đạt 48,3% dự toán, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chi phát sinh theo tiến độ thực hiện và dự toán được giao của các đơn vị sử dụng ngân sách. Riêng về chi đầu tư phát triển, đến hết tháng 6, các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương mới phân bổ được 88,3% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ đã giao.

Với kế hoạch vốn năm 2021, ước thanh toán từ đầu năm đến 30/6/2021 là gần 133,9 nghìn tỷ đồng, chỉ đạt 26,23% kế hoạch (hơn 510 nghìn tỷ đồng) và đạt 29,02% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (461,3 nghìn tỷ đồng, không bao gồm số địa phương phân bổ tăng), thấp hơn so với tỷ lệ gần 33,04% cùng kỳ năm 2020. Trong đó vốn trong nước đạt 31,75% (cùng kỳ năm 2020 là 36,33%), vốn nước ngoài đạt 7,37% kế hoạch (cùng kỳ năm 2020 đạt 10,48%). Như vậy, tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm 2021 chưa đạt kế hoạch.

Còn theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 6 tháng đầu năm nay, có 9 bộ và 32 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên mức trung bình 29,02% của cả nước, trong đó



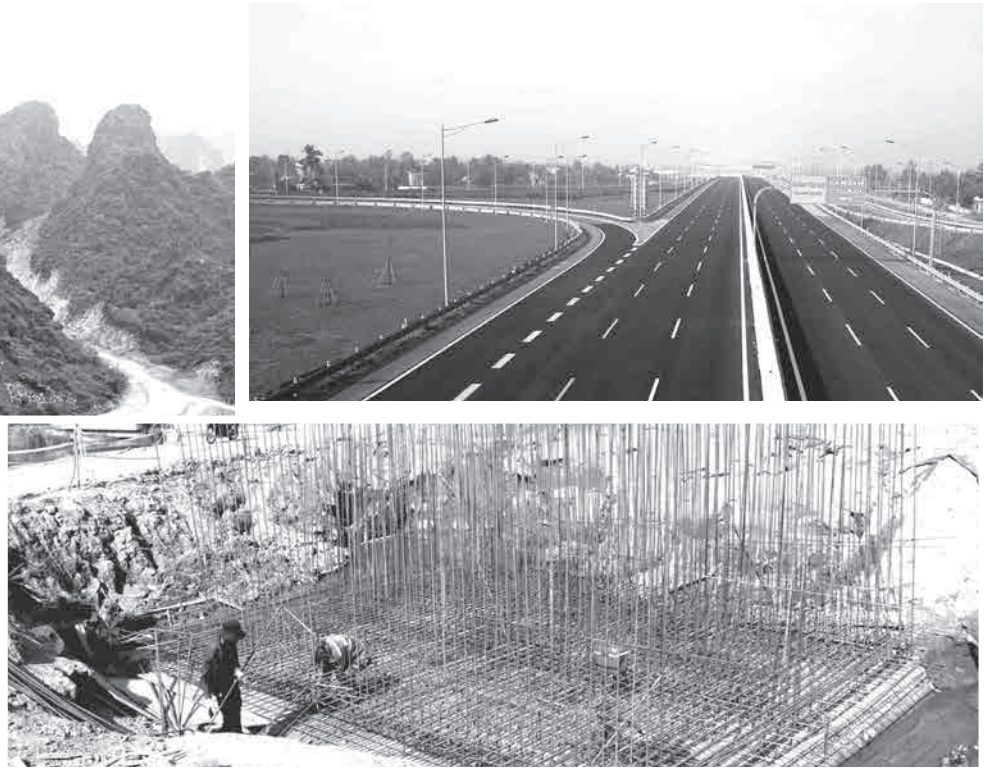
GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Mặc dù ngay từ đầu năm các cấp, ngành và địa phương đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, song tỷ lệ giải ngân đầu tư công trong 6 tháng đầu năm nay vẫn chưa đạt kế hoạch, tạo gánh nặng giải ngân cho 6 tháng cuối năm.

một số bộ, địa phương có tỷ lệ giải ngân cao như: TP. Hải Phòng (76,2%), Thái Bình (64,4%), Thái Nguyên (60%), Nam Định (59,8%), Quảng Ninh (59,6%), Thanh Hóa (57,9%), Hưng Yên (54,6%), Kiểm toán Nhà nước (51,7%)... Có 37/50 bộ và 16/63 địa phương có tỷ lệ

giải ngân đạt dưới 20%; 9 bộ, cơ quan Trung ương chưa giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Đáng lo ngại, nhiều dự án trọng điểm có tác động lan tỏa lớn như: Dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, sân bay Long Thành đang rất chậm.

Đánh giá những nguyên nhân làm chậm giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm, các chuyên gia cho rằng, do một số quy định pháp luật còn chưa đồng bộ, thống nhất, thiếu khả thi, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; một số bất cập trong cơ chế, chính sách tuy đã được phát hiện nhưng còn chậm được sửa đổi, bổ sung. Sự phối hợp giữa các bộ, ngành, giữa trung ương và địa phương trong việc xử lý vướng mắc đầu tư công chưa hiệu quả, nhiều vướng mắc tồn tại từ lâu nhưng vẫn chưa có giải pháp căn cơ, xử lý dứt điểm, trong đó nổi cộm là công tác giải phóng mặt bằng.



giúp tạo đà cho tăng trưởng kinh tế nửa cuối năm 2021. Để triển khai các giải pháp đẩy nhanh hơn nữa tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, ngày 29/6/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 63/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022. Nghị quyết đặt mục tiêu phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2021 đạt 95-100% kế hoạch được Thủ tướng giao từ đầu năm; trong đó, đến hết quý III/2021 giải ngân đạt tối thiểu 60% kế hoạch.

Tại Nghị quyết số 63/NQ-CP, thực hiện giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; rà soát việc phân bổ kế hoạch vốn cho các dự án phù hợp với tiến độ thực hiện, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún, kéo dài. Bên cạnh đó là hàng loạt các giải pháp như: Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên; Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công; thực hiện nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng; Rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn; Thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn trong từng bộ, cơ quan, địa phương để đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công; (v) Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu,

TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM

Quang Vinh

Bên cạnh đó, công tác xây dựng kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021 chưa được các bộ, cơ quan trung ương và địa phương quan tâm đúng mức, chỉ đạo sát sao. Nhiều dự án chuyển tiếp thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đến năm 2021 đã hết thời hạn bố trí vốn theo quy định nhưng các bộ, cơ quan trung ương và địa phương không chủ động trình cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời hạn bố trí vốn...

Hơn nữa, công tác triển khai thực hiện còn nhiều hạn chế, chưa hiệu quả, chưa quyết liệt. Kỷ luật đầu tư công chưa nghiêm, một số cơ quan và địa phương phân bổ vốn chưa bám sát nguyên tắc, tiêu chí theo quy định dẫn đến phải điều chỉnh lại phương án phân bổ; dễ thỏa hiệp khi phê duyệt các dự án chưa đạt yêu cầu về pháp lý, hiệu quả. Điều này

xuất phát từ việc người đứng đầu một số cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao vốn chưa phát huy hết vai trò của mình.

Ngoài những nguyên nhân trên, Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội còn cho rằng có 2 nhóm nguyên nhân. Nguyên nhân khách quan là do đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại và giá nguyên liệu tăng nhất là thép xây dựng. Nguyên nhân chủ quan là do những khó khăn trong tổ chức thực hiện; các công tác đấu thầu, giải phóng mặt bằng, phân bổ, giao vốn, điều chỉnh vốn còn chậm và gặp nhiều vướng mắc.

Trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, đầu tư công vẫn được xác định là động lực tăng trưởng của nền kinh tế trong năm 2021. Do đó việc tập trung vào triển khai các giải pháp tháo gỡ điểm nghẽn đầu tư công, thúc đẩy vốn giải ngân là rất cần thiết

cá nhân có liên quan trong trường hợp không hoàn thành kế hoạch giải ngân theo tiến độ đề ra; Kiên quyết chống trì trệ, xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực trong đầu tư công; Thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, lựa chọn nhà thầu đủ năng lực; Xử lý nghiêm các trường hợp nhà thầu vi phạm tiến độ hợp đồng. Các bộ, ngành và địa phương chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2020 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2021 của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn.

Để gỡ vướng về đầu tư công, Bộ Tài chính cũng chủ động tổ chức hội nghị trực tuyến với các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương nhằm rà soát, tháo gỡ khó khăn và đề xuất giải pháp thúc đẩy tốc độ giải ngân năm 2021.

Với tốc độ giải ngân vốn đầu tư công thấp trong 6 tháng đầu năm thì có thể thấy gánh nặng dồn vào cuối năm là rất lớn, khi còn tới hơn 2/3 số vốn cần giải ngân trong nửa cuối năm. Năm 2021 là năm đầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025 theo các nghị quyết của Đảng, Quốc hội. Trong bối cảnh dịch bệnh đang diễn biến phức tạp, khó lường thì đẩy mạnh đầu tư công, giải ngân hiệu quả, đúng tiến độ là một trong những nhiệm vụ cấp thiết nhằm giải quyết việc làm, tạo thu nhập, góp phần tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội. Do đó dù khó đến mấy các bộ, ngành, địa phương và các chủ đầu tư cần quyết liệt hơn nữa trong thực hiện các giải pháp đã được đưa ra, nhất là tập trung tháo gỡ những "điểm nghẽn" để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn trong các tháng còn lại của năm 2021, trong đó vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cần được phát huy mạnh mẽ.

Đặc biệt, các địa phương cần phát huy bài học kinh nghiệm giải ngân vốn đầu tư công của năm trước và học hỏi kinh nghiệm giải ngân vốn đầu tư công từ những tỉnh, thành phố đạt kết quả cao. Hy vọng rằng, với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Quốc hội, Chính phủ và sự quyết tâm của các bộ, ngành và địa phương, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công sẽ đạt kết quả cao so với kế hoạch vốn giao từ đầu năm 2021./.

Sức hấp dẫn và tiềm năng tăng trưởng của ngành logistics Việt Nam

Tiềm năng tăng trưởng của ngành logistics Việt Nam rất lớn. Báo cáo Chỉ số logistics thị trường mới nổi của nhà cung cấp dịch vụ kho vận hàng đầu thế giới Agility cho thấy, năm 2021 Việt Nam đã tăng 3 bậc xếp hạng so với năm 2020, đứng ở vị trí thứ 8 trong Top 10 quốc gia đứng đầu. Theo Agility, Việt Nam đang sở hữu nhiều lợi thế về chi phí và thuận tiện trong mạng lưới cung cấp dịch vụ logistics. Theo Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam (VLA), tốc độ tăng trưởng của ngành logistics Việt Nam những năm gần đây đạt 14-16%, với quy mô 40-42 tỷ USD. Hiện Việt Nam có khoảng hơn 3.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong mảng logistics, trong đó 89% doanh nghiệp 100% vốn trong nước, còn lại là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Doanh nghiệp trong nước hầu hết ở quy mô vừa và nhỏ, mặc dù chiếm gần 90% số lượng doanh nghiệp nhưng chỉ chiếm khoảng 20% doanh thu toàn thị trường. Các doanh nghiệp logistics Việt Nam đang cung cấp khoảng 17 loại hình dịch vụ ở các mức độ khác nhau, trong đó tập trung vào các loại hình kinh doanh giao nhận, vận tải, kho hàng, chuyển phát nhanh và khai báo hải quan...

Nằm ngay cạnh Biển Đông là cầu nối thương mại quan trọng trên bản đồ thế giới, Việt Nam được đánh giá có điều kiện tự nhiên và địa lý rất thuận lợi để phát triển dịch vụ logistics. Với hơn 3 nghìn km đường bờ biển, Việt Nam có nhiều khu vực xây dựng cảng biển, trong đó một số nơi xây dựng cảng nước sâu. Ngoài hình thành mạng lưới cảng biển, các tuyến đường bộ, đường sắt dọc ven biển và nối với các vùng sâu trong nội địa đã cho phép Việt Nam phát triển tất cả các loại hình vận tải hàng hóa phục vụ hoạt động giao thương nội địa cũng như với khu vực Đông Nam Á, châu Á và trên toàn cầu. Theo Tổng cục Thống kê, 6 tháng đầu năm 2021, Việt Nam đã vận tải hàng hóa đạt 903,5 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 giảm 7,8%) và luân chuyển 178 tỷ tấn.km, tăng 11,3% (cùng kỳ năm trước giảm 7%). Nếu Xét theo ngành vận tải, vận tải hàng hóa đường bộ 6 tháng đạt 690,9 triệu tấn vận chuyển, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước và 49,6 tỷ tấn.km luân chuyển, tăng 13,7%; đường thủy nội địa đạt 167,6 triệu tấn vận chuyển, tăng 16,7% và 39,3 tỷ tấn.km luân chuyển, tăng 25,4%; đường biển đạt 42 triệu tấn vận chuyển, tăng 9,5% và 85,4 tỷ tấn.km luân chuyển, tăng 5,3%; đường sắt đạt 2,8 triệu tấn vận chuyển, tăng 14,5% và 1,9 tỷ tấn.km luân chuyển, tăng 7,8%; riêng đường hàng không vẫn gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19 sản lượng vận chuyển đạt 153,6 nghìn tấn vận chuyển, tăng 7,4% và 1,8 tỷ tấn.km luân chuyển, giảm 13%.